

trong nước và mở rộng kinh doanh ra thị trường thế giới và khu vực.

e) Tăng cường xây dựng đội ngũ:

- Đào tạo và tái đào tạo đội ngũ hiện có. Đào tạo đón đầu thích hợp với các mục tiêu phát triển; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Hiện đại hóa các trung tâm đào tạo chuyên ngành; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; đổi mới giáo trình; cập nhật kiến thức mới. Tiếp tục xây dựng Học viện Công nghệ bưu chính - viễn thông theo hướng tích cực tham gia đào tạo nguồn nhân lực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực.

- Xây dựng chính sách đào tạo phù hợp để có đội ngũ chuyên gia giỏi về kinh tế, kỹ thuật; đội ngũ quản lý kinh doanh giỏi trong môi trường cạnh tranh quốc tế; đặc biệt chú trọng đội ngũ phần mềm viễn thông, tin học.

- Thực hiện chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút tài năng, nguồn chất xám trong và ngoài nước đóng góp cho phát triển bưu chính, viễn thông, tin học.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Tổng cục Bưu điện chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bưu chính - viễn thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

2. Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng phát triển của Chiến lược này, Tổng cục Bưu điện xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển tổng thể bưu chính, viễn thông và Internet đến năm 2010, các kế hoạch phát triển theo định kỳ 5 năm và hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chiến lược; đề xuất những giải pháp cần thiết, trình Thủ

tướng Chính phủ quyết định, tạo điều kiện thực hiện có kết quả Chiến lược này; sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược định kỳ 5 năm và tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược vào năm kết thúc.

3. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục Bưu điện thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Chiến lược; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1369/QĐ-TTg ngày 18/10/2001 về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y - huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đến năm 2020.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều lệ Quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Công văn số 1374/BXD-KTQH ngày 07 tháng 8 năm 2001) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (Tờ trình số 17/TT-UB ngày 11 tháng 6 năm 2001),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y - Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu:

Phát triển kinh tế khu vực cửa khẩu quốc tế và đô thị biên giới Bờ Y, hình thành đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum và cả nước; bảo đảm an ninh, quốc phòng; làm cơ sở cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch.

2. Phạm vi ranh giới quy hoạch chung:

Phạm vi nghiên cứu lập Quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y - Ngọc Hồi có diện tích đất 68.570 ha, bao gồm 5 xã Sa Loong, Bờ Y, Đăk Sứ, Đăk Dục, Đăk Nông và thị trấn Plei Kần thuộc huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, có địa giới:

- Phía Bắc giáp huyện Đăk Glei.
- Phía Nam giáp huyện Sa Thầy.
- Phía Đông giáp huyện Đăk Tô và xã Đăk Ang (huyện Ngọc Hồi).
- Phía Tây giáp Lào và Campuchia (có chung đường biên giới với Lào 30 km, với Campuchia 25 km).

3. Tính chất:

- Là khu kinh tế cửa khẩu quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia và các nước trong khu vực.

- Là trung tâm giao lưu phát triển kinh tế - thương mại - du lịch - dịch vụ và công nghiệp, chuyển tải hàng hóa giữa các nước trong khu vực.

- Có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

4. Quy mô dân số và phân bố dân cư:

a) Quy mô dân số:

- Năm 2005 khoảng 26.900 người, trong đó dân số đô thị 8.700 người.

- Năm 2020 khoảng 45.000 người, trong đó dân số đô thị 20.000 người.

b) Phân bố dân cư:

- Thị trấn Plei Kần:

+ Năm 2005 khoảng 5.500 người; trong đó dân số thuộc khu xây dựng tập trung khoảng 4.400 người.

+ Năm 2020 khoảng 12.000 người; trong đó dân số thuộc khu xây dựng tập trung khoảng 9.600 người.

- Thị trấn Bờ Y:

+ Năm 2005 khoảng 5.400 người; trong đó dân số thuộc khu xây dựng tập trung khoảng 4.300 người.

+ Năm 2020 khoảng 13.000 người; trong đó dân số thuộc khu xây dựng tập trung khoảng 10.400 người.

5. Quy mô đất đai:

- Năm 2005: Đất xây dựng đô thị khoảng 232,5 ha.

- Năm 2020: Đất xây dựng đô thị khoảng 450,2 ha.

6. Định hướng phát triển không gian:

- Hướng Bắc Nam:

Chủ yếu bám theo trục quốc lộ 14. Các công trình trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đăk Sứ, Đăk

Dục, trường học, nhà trẻ được tập trung thành từng cụm để thuận lợi cho các nhu cầu phục vụ. Xã Sa Loong phát triển theo trục quốc lộ 14C.

- Hướng Đông Tây:

+ Thị trấn Plei Kần giữ nguyên như quy hoạch chung thị trấn đã được phê duyệt. Tuyến tránh quốc lộ 14 đi phía Đông thị trấn.

+ Hướng phát triển của thị trấn về phía Bắc, quốc lộ 40 ra cửa khẩu.

- Các hướng khác:

+ Tại ngã ba thị trấn Plei Kần - cửa khẩu 18 (với Campuchia) - cửa khẩu Bờ Y (đối diện với cửa khẩu Giang Giơn của Lào tại khu vực mốc U6) phát triển khu trung tâm thương mại - du lịch - dịch vụ, chợ đường biên và một số cơ quan quản lý tập trung thành điểm đô thị.

+ Hướng đi Lào: Gần sát biên giới là cửa khẩu quốc tế, bố trí trạm kiểm soát liên hợp và hệ thống kho bãi hàng hóa cũng như các cơ quan gắn kết với khu trung tâm thương mại, tạo không gian đô thị phát triển dọc theo tuyến quốc lộ 40 về phía trung tâm Plei Kần.

+ Hướng đi Campuchia: Gần sát biên giới là cửa khẩu quốc tế, bố trí kho bãi hàng hóa.

7. Phân khu chức năng:

a) Công nghiệp - kho tàng:

Diện tích khoảng 23,4 ha bao gồm công nghiệp chế biến, lắp ráp, kho bãi. Vị trí tại khu vực I, khu vực II thuộc trung tâm cửa khẩu Bờ Y.

b) Các khu ở:

Trên cơ sở dân cư đã sinh sống, cải tạo và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư, bố trí theo hình thức nhà sinh thái kinh tế vườn, bảo đảm dân số như sau:

- Thị trấn Plei Kần khoảng 12.000 người.

- Thị trấn Bờ Y khoảng 13.000 người.

- Xã Đắc Sứ khoảng 3.900 người.

- Xã Đắc Dục khoảng 5.000 người.

- Xã Đắc Nông khoảng 2.900 người.

- Xã Sa Loong khoảng 8.300 người.

c) Các khu trung tâm:

- Thị trấn Plei Kần là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Ngọc Hồi, giữ nguyên vị trí như hiện nay.

- Trung tâm khu kinh tế cửa khẩu: Có diện tích khoảng 400 ha được phân thành 3 khu vực:

+ Khu vực I: Diện tích khoảng 100 ha nằm cách biên giới Việt - Lào khoảng 1 km, được phân thành những khu chức năng sau: Khu cơ quan quản lý nhà nước; khu kho tàng bến bãi; các khu dân cư; các công trình thương mại, dịch vụ công cộng; các khu công viên cây xanh và du lịch; các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật; đất dự trữ và các khu khác.

+ Khu vực II: Diện tích khoảng 40 ha nằm trên quốc lộ 40, cách đường biên giới Việt - Lào khoảng 2,5 km được xây dựng thành khu công nghiệp gia công chế biến hàng nông - lâm sản xuất khẩu, gia công lắp ráp, đóng gói hàng điện tử, xuất khẩu.

+ Khu vực III: Diện tích khoảng 260 ha, được phân thành các khu chức năng như sau: Các cơ quan quản lý và văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; khu ở; các công trình thương mại dịch vụ như trung tâm thương mại, khách sạn nhà hàng, bưu điện; ngân hàng; các công trình phúc lợi công cộng như phát thanh, truyền hình, bệnh viện, trạm xá, trường học; trung tâm công viên cây xanh, thể dục thể thao và các công trình phục vụ du lịch; các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Trung tâm các xã: Giữ nguyên vị trí hiện nay, riêng trung tâm xã Bờ Y di chuyển về phía Plei Kần.

8. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

a) Về giao thông:

- Đường Hồ Chí Minh xây dựng trên cơ sở mở rộng quốc lộ 14. Lộ giới đoạn đường thị trấn Plei Kần đi thành phố Hồ Chí Minh rộng 100 m, qua đô thị rộng 50 m.

- Quốc lộ 40: Đoạn chạy ngoài đô thị có lộ giới 55 m, đoạn chạy trong đô thị có lộ giới 27 m.

- Tỉnh lộ 661: Đoạn chạy ngoài đô thị có lộ giới 27 m, đoạn chạy trong đô thị có lộ giới 28 m.

- Giao thông đô thị: Đất dành cho giao thông đô thị đạt từ 20 đến 25%.

b) Về chuẩn bị kỹ thuật, đất xây dựng:

Cao độ thiết kế nền, thoát nước mưa cần đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật cho phép.

c) Về cấp nước:

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt cho dân cư đô thị đến năm 2005 là 80 lít/ngày/đêm với 70% số dân được cấp nước, đến năm 2020 là 100 lít/ngày/đêm cho 85% dân; cấp nước cho dân cư nông thôn là 60 lít/ngày/đêm.

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước suối Đắc Tráp và hồ Đắc Hơ Niêng.

d) Về thoát nước bản, vệ sinh môi trường:

- Xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh tại các khu vực mới xây dựng.

- Cải tạo và xây dựng các nghĩa trang tập trung, kết hợp với việc chỉnh trang các nghĩa trang nhỏ.

đ) Về cấp điện:

- Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các trạm biến áp có công suất phù hợp, bảo đảm cung cấp điện sản xuất, sinh hoạt và dịch vụ cho từng khu vực.

- Cải tạo và xây dựng các đường dây 220KV, 110KV và 22KV, bảo đảm hiện đại, mỹ quan và sử dụng an toàn.

9. Quy hoạch xây dựng đợt đầu:

Đến năm 2005 tập trung thực hiện một số công tác trọng điểm về quản lý và phát triển đô thị với quy mô khoảng 400 ha theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 05 tháng 1 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum:

1. Tổ chức công bố Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y - Ngọc Hồi để công bố, cá nhân biết, thực hiện; lập hồ sơ cắm mốc đường đỏ; lập, xét duyệt các quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư theo quy định hiện hành; ban hành Điều lệ Quản lý xây dựng theo Quy hoạch chung nêu trên.

2. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu chính sách, giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y - Ngọc Hồi theo Quy hoạch chung được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG